

Bản án số: 82/2021/HS-PT

Ngày 17 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Thanh Nữ;

Ông Trần Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Tạ Đình X và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HS-ST ngày 01-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: Tạ Đình X, sinh năm 1960 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ Q, Khu E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đình H (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); có vợ tên Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ T, Ấp R, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề

ng nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Huỳnh Thị N; có chồng tên Nguyễn Hữu N và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2019/HS-ST ngày 25-6-2019, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08-7-2020; đến ngày 10-7-2020, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện L hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu R, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (Nguyễn Văn G) và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Đỗ Ngọc T và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2020/HS-ST ngày 24-8-2020, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08-7-2020; hiện nay, đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Sa L, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ T, Khu R, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa L và bà Phạm Thị T; có chồng tên Nguyễn Hồng N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08-7-2020; đến ngày 17-7-2020, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện L hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 tại Campuchia; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ R, Khu E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung B (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); có chồng tên Nguyễn Văn M (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08-7-2020; đến ngày 17-7-2020, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện L hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1976 tại Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ R, Khu E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần G (chết) và bà Bùi Thị T; có chồng tên Trần Viết X và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08-7-2020; đến ngày 10-7-2020, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện L hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lúc 17 giờ 10 phút ngày 08/7/2020, tại phòng bếp nhà của Tạ Đình X, Công an huyện L bắt quả tang Nguyễn Văn T, Sa L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Bích H, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Kim T, đang đánh bạc thắng, thua bằng tiền với hình thức đánh bài cào ba lá.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Tạ Đình X có ý định tổ chức cho những người khác đánh bạc tại nhà, để thu tiền xâu. Sòng bạc hoạt động từ 06/7/2020; đến ngày 08/7/2020, thì bị bắt quả tang. X quy định mỗi ngày, người tham gia đánh bạc được đánh bạc tại nhà X từ 13 giờ đến 17 giờ; hình thức chơi bài cào 03 lá thắng, thua bằng tiền; người nào làm cái 10 ván thắng phải đưa cho X 100.000 đồng tiền xâu.

Lúc 15 giờ ngày 08/7/2020, X gọi điện thoại rủ những người đánh bạc đến nhà X, để đánh bạc. Khi đến, những người đánh bạc mang theo tiền dùng để đánh bạc, cụ thể: T mang theo 4.000.000 đồng; Sa L mang theo 3.000.000 đồng; H mang theo 2.000.000 đồng; H mang theo 1.600.000 đồng; H mang theo 400.000 đồng; D mang theo 1.000.000 đồng; L mang theo 1.000.000 đồng và T mang theo 1.300.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi đánh bạc, những người chơi quy định làm cái xoay vòng. Người không làm cái thì đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Hình thức chơi, một người làm cái chia cho mỗi người đặt cược 03 lá bài; thắng, thua như sau: 03 lá bài có hình người tây (ba cào) là lớn nhất, cộng điểm (nút in trên lá bài) của 03 lá bài thứ tự từ 0 đến 09. Ai cao điểm hơn điểm của người làm cái thì thắng tiền người làm cái và ngược lại. Người nào làm cái thắng thì đưa cho X 100.000 đồng tiền xâu. Trong quá trình đánh bạc

tại nhà X, do X có việc phải đi ra ngoài, nên X nhờ cháu nội là Tạ Châu Hoàng Y xuống phòng bếp ngồi xem tivi, nếu có ai đưa tiền thì lấy dùm X. Ngày 08/7/2020, Y thu được 600.000 đồng tiền xâu.

Trong quá trình đánh bạc, những người tham gia đánh thắng, thua như sau: T thua 400.000 đồng, đưa cho Y 100.000 đồng; L thắng 1.700.000 đồng, đưa cho Y 300.000 đồng; H thua 1.700.000 đồng, đưa cho Y 200.000 đồng; H không thắng, không thua; H thua 300.000 đồng; D thua 200.000 đồng; L thua 200.000 đồng và T thắng 100.000 đồng.

Khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 8.700.000 đồng, trên người những người đánh bạc số tiền dùng để đánh bạc 13.300.000 đồng và 600.000 đồng tiền mà X đã nhận tiền xâu. Tổng cộng X thu lợi tiền xâu từ ngày 06/7/2020 đến ngày bị bắt là 1.300.000 đồng.

2. Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá đã sử dụng và 02 bộ bài tây loại 52 lá chưa sử dụng.
- Số tiền 23.300.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi từ việc đánh bạc của bị cáo Tạ Đình X.
- Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của chị Phạm Quỳnh N, chị N không tham gia đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị N.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HS-ST ngày 01-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Xử phạt: Tạ Đình X 08 (tám) tháng tù.
- Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù.
- Xử phạt: Sa L 07 (bảy) tháng tù.
- Xử phạt: Nguyễn Thị Kim T 10 (mười) tháng tù.
- Xử phạt: Nguyễn Thị L 10 (mười) tháng tù.
- Xử phạt: Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của

Tòa án nhân dân huyện L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

- Xử phạt: Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt: Trần Thị Mỹ D 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt: Nguyễn Thị Bích H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Tạ Đình X và Nguyễn Thị L kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo; các bị cáo Sa L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ D và Nguyễn Văn H kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

5. Kháng nghị:

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 362/QĐ-VKS-P7 ngày 25-12-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HSST ngày 01-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Tạ Đình X.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về kháng cáo: Cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Thị L, Sa L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ D và Nguyễn Văn H phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với Tạ Đình X, hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội; do đó, kháng cáo của bị cáo X không có cơ sở chấp nhận.

- Về kháng nghị: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Đình X về tội “Đánh bạc” là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, xét xử Tạ Đình X về tội “Gá bạc” và tăng hình phạt đối với X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị L, Sa L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ D và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Tạ Đình X có hành vi sử dụng địa điểm nơi cư trú của mình, để cho những người khác đánh bạc với số tiền trên 20.000.000 đồng, nhằm mục đích thu tiền tiêu, thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo Tạ Đình X đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); kháng nghị là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị L có 01 tiền án, thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Tạ Đình X, Sa L, Nguyễn Thị H và Trần Thị Mỹ D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo X đầu thú, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Tạ Đình X phạm tội “Gá bạc” như đã nhận định ở trên; việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không còn phù hợp; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L cung cấp tài liệu, thể hiện bản thân đang bị bệnh (huyết áp, tiểu đường tuýp 2...), bản thân phải chăm sóc mẹ già, em chồng (Nguyễn Văn T) là Liệt sỹ. Các tình tiết này, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về kháng cáo và kháng nghị:

- Bị cáo Tạ Đình X: Sau khi xem xét hành vi phạm tội nêu trên, quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là chưa phù hợp; do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị và tăng hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn H: Với nhân thân nêu trên, quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị L: Bị cáo có 01 tiền án, việc bị cáo đề nghị được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ là không phù hợp. Bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Các bị cáo Sa L, Nguyễn Thị H và Trần Thị Mỹ D đều là phụ nữ và có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội đồng phạm giản đơn và số tiền tham gia đánh bạc không lớn; việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo; đồng thời, thu ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo Tạ Đình X và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Thị L, Sa L, Nguyễn Thị H và Trần Thị Mỹ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, đ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Đình X và Nguyễn Văn H;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Sa L, Nguyễn Thị H và Trần Thị Mỹ D;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Sửa một phần về tội danh và hình phạt do chủ quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HS-ST ngày 01-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện L;

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Tạ Đình X 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Tạ Đình X vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị L vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 08-7-2020 đến ngày 10-7-2020.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” của Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2020/HS-ST ngày 24-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện L; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-7-2020, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước đó, từ ngày 14-02-2020 đến ngày 23-02-2020.

- Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Sa L phải nộp 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; sung vào công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

- Các bị cáo Tạ Đình X và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Thị L, Sa L, Nguyễn Thị H và Trần Thị Mỹ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (6);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L (6);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành